

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực công chứng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 851/QĐ-BTP ngày 17/5/2024 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 800/TTr-STP ngày 27/5/2024 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực công chứng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 08 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực công chứng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ Quyết định số 1275/QĐ-UBND ngày 29/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực công chứng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp.

Bãi bỏ các nội dung công bố đối với các thủ tục hành chính đã được công bố tại các số thứ tự: 2, 13, 16, 17, 18 Phụ lục kèm theo Quyết định số 1489/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ

tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực công chứng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VPCP (Cục KSTTHC);
- Công TTĐT tỉnh; Trang TTĐT VPUBND tỉnh;
- Lưu: VP1, VP11. ✓



CHỦ TỊCH

Phạm Đình Nghị

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
TRONG LĨNH VỰC CÔNG CHỨNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2024
của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định)

STT	Tên thủ tục hành chính	Nội dung sửa đổi	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên	- Thành phần hồ sơ; - Mẫu đơn, tờ khai.	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	100.000 đồng/ hồ sơ	- Luật Công chứng ngày 20/6/2014; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng; - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 111/2017/TT-BTC ngày

						20/10/2017 của Bộ Tài chính. - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung 08 thông tư liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp.
2	Cấp lại Thẻ công chứng viên	- Thành phần hồ sơ; - Mẫu đơn, tờ khai.	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	100.000 đồng/ hồ sơ	- Luật Công chứng ngày 20/6/2014; - Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ Tư pháp.
3	Thành lập Văn phòng công chứng	- Thành phần hồ sơ; - Mẫu đơn, tờ khai.	20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Không	- Luật Công chứng ngày 20/6/2014; - Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ Tư pháp.
4	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng	- Thành phần hồ sơ; - Mẫu đơn, tờ khai.	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	1.000.000 đồng/ hồ sơ	- Luật Công chứng ngày 20/6/2014; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ Tư pháp;

5	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần hồ sơ; - Mẫu đơn, tờ khai. 	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	<p>500.000 đồng/ hồ sơ đối với trường hợp cấp lại Giấy đăng ký hoạt động khi thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, Trưởng Văn phòng công chứng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không thu phí đối với trường hợp ghi nhận nội dung thay đổi đăng ký hoạt động khi thay đổi công chứng viên hợp danh hoặc công chứng viên làm việc theo chế độ hợp đồng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Công chứng ngày 20/6/2014; - Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ Tư pháp.
6	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng hợp nhất	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần hồ sơ; - Mẫu đơn, tờ khai. 	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	1.000.000 đồng/ hồ sơ.	

7	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập	- Thành phần hồ sơ; - Mẫu đơn, tờ khai.	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	500.000 đồng/ hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Công chứng ngày 20/6/2014; - Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ Tư pháp;
8	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận chuyển nhượng	- Thành phần hồ sơ; - Mẫu đơn, tờ khai.	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	500.000 đồng/ hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ Tư pháp.